

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 13.

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Khái niệm tốc độ phản ứng và chất xúc tác. Một số yếu tố ảnh hưởng đến tốc độ phản ứng.

Câu 2: Một số hợp chất thông dụng (Acid - Base - Oxide - Muối): Khái niệm, phân loại, cách gọi tên, tính chất hóa học cơ bản, ứng dụng.

Câu 3: Khái niệm, ý nghĩa của thang pH; Mối quan hệ giữa các hợp chất vô cơ.

Câu 4: Một số loại phân bón hóa học, cách sử dụng.

Câu 5: Khái niệm, công thức tính và đơn vị đo khối lượng riêng, trọng lượng riêng

Câu 6: Công thức tính số mol, tỉ khối chất khí; Công thức tính nồng độ dung dịch, độ tan, hiệu suất của phản ứng.

Câu 7: Các bước lập PTHH, bài toán tính theo PTHH (dạng BT cơ bản)

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

1. BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM:

Câu 1(NB). Chất nào sau đây là axit?

A. CaO. B. H_2SO_4 . C. NaOH. D. $KHCO_3$.

Câu 2 (NB). Dung dịch chất nào sau đây làm quỳ tím hóa đỏ?

A. $Ca(OH)_2$. B. HCl. C. NaOH. D. Na_2SO_4 .

Câu 3 (NB). Axit H_2SO_4 loãng tác dụng với Fe tạo thành sản phẩm

A. $Fe_2(SO_4)_3$ và H_2 . B. $FeSO_4$ và H_2 .

C. $FeSO_4$ và SO_2 . D. $Fe_2(SO_4)_3$ và SO_2 .

Câu 4 (VD). Cho 5,6 g sắt tác dụng với hydrochloric acid dư, sau phản ứng thể tích khí H_2 thu được (ở đktc):

A. 1,24 lít. B. 2,479 lít. C. 12,4 lít. D. 24,79 lít

Câu 5 (TH). Dung dịch Hydrochloric acid tác dụng với Ion tạo thành:

A. Iron (II) chloride và khí hydrogen. B. Iron (III) chloride và khí hydrogen.

C. Iron (II) sunfide và khí hydrogen. D. Iron (II) chloride và nước.

Câu 6 (NB). Nhóm các dung dịch có $pH < 7$

A. HCl, NaOH. B. $Ba(OH)_2$, H_2SO_4 C. NaCl, HCl. D. H_2SO_4 , HNO_3 .

Câu 7 (NB). Sodium hydroxide (hay xút ăn da) là chất rắn, không màu, dễ nóng chảy, hút ẩm mạnh, tan nhiều trong nước và tỏa ra một lượng nhiệt lớn. Công thức của sodium hydroxide

A. $Ca(OH)_2$. B. NaOH. C. $NaHCO_3$. D. Na_2CO_3 .

Câu 8 (VD). Do tính chất cơ bản nhẹ và không độc, base này được sử dụng rộng rãi như một chất kháng acid để trung hòa acid trong dạ dày và ngăn ngừa chứng khó tiêu và ợ chua. Nó cũng được sử dụng như một chất nhuận tràng, chất chống mồ hôi, chất khử mùi dưới cánh tay, để điều trị vết loét, trong xử lý nước thải và như một chất chống cháy. Base trong phân tử được tạo bởi magnesium liên kết với nhóm hydroxide. Công thức base là

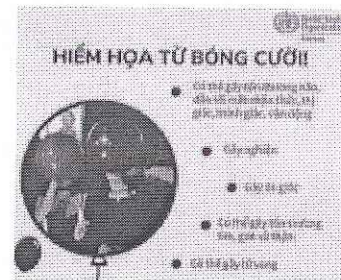
A. MgO B. MgOH C. $Mg(OH)_2$ D. $MgCl_2$

Câu 9(NB). Oxide lưỡng tính là

- A. Những oxide tác dụng với dung dịch acid tạo thành muối và nước.
- B. Những oxide tác dụng với dung dịch base tạo thành muối và nước.
- C. Những oxide tác dụng với dung dịch base và dung dịch acid.
- D. Những oxide chỉ tác dụng được với muối.

Câu 10 (TH). Bóng cười (Funkyball hoặc Hippycrack) hay còn gọi là khí gây cười là một chất khí không màu, không mùi. Khi người dùng hít vào cho cảm giác hưng phấn, vui vẻ. Bên cạnh đó, người dùng gặp ảo giác và các triệu chứng đau đầu, nôn, mệt mỏi, rung mình,...Thành phần chính của bóng cười là oxide

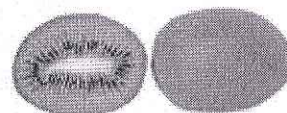
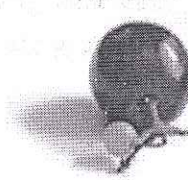
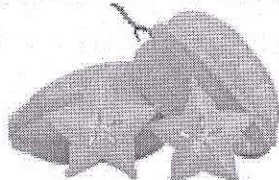
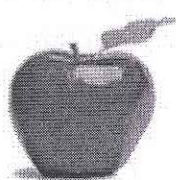
- A. NO_2 .
- B. N_2O .
- C. NO .
- D. CO .



Câu 11(NB). Công thức của calcium carbonate là:

- A. CaC_2
- B. CaCO_3
- C. CaSO_4
- D. $\text{Ca}(\text{HCO}_3)_2$

Câu 12 (TH). Các loại quả như khế, chanh, táo,.. thường có vị chua. Nguyên nhân gây ra vị chua trong các loại quả này là do có chứa loại chất hóa học nào:



- A. Acid.
- B. Base.
- C. Muối.
- D. Oxide.

Câu 13 (NB): Đơn vị nào sau đây **không** phải là đơn vị đo khối lượng riêng?

- A. ml/kg .
- B. kg/m^3 .
- C. g/cm^3 .
- D. g/ml .

Câu 14 (TH): Biết 1 lít cát có khối lượng 1,5kg. Khối lượng riêng của cát là

- A. $1,5 \text{ kg/m}^3$.
- B. 150 kg/m^3 .
- C. 1500 kg/m^3 .
- D. 15000 kg/m^3 .

Câu 15 (VD): Cho hai khối kim loại nhôm và sắt có khối lượng bằng nhau. Biết khối lượng riêng của nhôm và sắt lần lượt là 2700 kg/m^3 và 7800 kg/m^3 . Tỷ lệ thể tích giữa nhôm và sắt gần nhất với giá trị nào sau đây?

- A. 2,9.
- B. 7,8.
- C. 2,7.
- D. 0,3.

II. Tự luận

Câu 1: Cho các kim loại sau: Zn, Fe, Cu, Al, Ag, Mg tác dụng lần lượt với dung dịch hydrochloric acid (HCl) và sulfuric acid (H_2SO_4 loãng). Viết phương trình phản ứng (nếu có)

Câu 2: Viết phương trình hóa học xảy ra khi cho các base KOH, $\text{Cu}(\text{OH})_2$, $\text{Mg}(\text{OH})_2$ lần lượt tác dụng với

- a) dung dịch acid HCl
- b) dung dịch acid H_2SO_4

Các phương trình hoá học xảy ra:

Câu 3: Viết các phương trình hoá học xảy ra khi cho dung dịch HCl phản ứng với các chất sau: Na_2O , CaO , MgO , Fe_2O_3

Câu 4: Hoàn thành các phương trình hoá học theo sơ đồ sau:

- a) $\text{KOH} + ? \rightarrow \text{K}_2\text{SO}_4 + \text{H}_2\text{O}$



Câu 5: Gọi tên các muối sau: NaF , CuCl_2 , CaSO_3 , $\text{Ba}(\text{HCO}_3)_2$, KHSO_4

Câu 6: Magnesium chloride có nhiều ứng dụng trong y tế như: bào chế thuốc điều trị các bệnh về da, nhuận tràng...

a) Viết phương trình hoá học của phản ứng tạo magnesium chloride từ magnesium oxide.

b) Cho 8 gam magnesium oxide tác dụng hết với dung dịch HCl 2 M. Tính khối lượng magnesium chloride thu được và thể tích dung dịch HCl 2 M đã dùng

Câu 7: Sodium sulfite được xem là hóa chất công nghiệp. Nó được dùng trong công nghiệp sản xuất giấy, thuốc da, dệt, nhuộm,...

a) Viết phương trình hóa học của phản ứng tạo sodium sulfite từ sulfur dioxide.

b) Từ phương trình hóa học trên, tính thể tích sulfur dioxide (đkc) cần để tạo ra 1,26gam sodium sulfite.

Câu 8: Tại sao những người bị bệnh viêm, loét dạ dày không nên ăn thức ăn quá chua hoặc quá cay hoặc uống nhiều rượu, bia, các đồ uống có gas?

Câu 9: Giải thích câu ca dao:

“Lúa chiêm phấp phới đầu bờ
Hễ nghe tiếng sấm phất cờ mà lên”

Câu 10: Một bể đựng cá cảnh hình hộp chữ nhật có kích thước các cạnh là 60 cm, 40 cm, 40 cm chứa đầy nước. Biết khối lượng riêng của nước là 1000 kg/m^3 . Tính khối lượng của nước đựng trong bể?



Khúc Thị Mỹ Hạnh

TTCM

Đỗ Minh Phương

NTCM

Vũ Thị Loan

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

1. Các đơn vị kiến thức học từ tuần 1 đến hết tuần 13

- Lịch sử Hà Nội từ năm 1802 đến năm 1884.
- Di sản văn hóa phi vật thể ở thành phố Hà Nội.
- Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên thành phố Hà Nội.

2. Một số câu hỏi trọng tâm hoặc nội dung kiến thức cần nắm được

- Trình bày lịch sử Hà Nội từ năm 1802 đến năm 1884.
- Nêu các loại hình di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu ở thành phố Hà Nội.
- Trình bày ý nghĩa và biện pháp bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể.
- Trình bày được những đặc điểm nổi bật về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của thành phố Hà Nội.

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HOA

1. Trắc nghiệm:

Câu 1. Nguyễn Ánh đánh bại nhà Tây Sơn, lên ngôi vua, lập ra nhà Nguyễn vào năm bao nhiêu?

- A. Năm 1805. B. Năm 1802. C. Năm 1912. D. Năm 1831.

Câu 2. Công trình Kỳ Đài có tên gọi khác là gì?

- A. Cột cờ Hà Nội. B. Hoàng Thành Thăng Long.
C. Bốt Hàng Đậu. D. Ô Quan Chưởng.

Câu 3. Tác phẩm “Qua đèo ngang” được sáng tác bởi nhà thơ nào dưới đây?

- A. Phạm Đình Hổ. B. Bà Huyện Thanh Quan.
C. Cao Bá Quát. D. Nguyễn Văn Siêu.

Câu 4. Kết thúc trận chiến Cầu Giấy lần 1, quân Pháp rút khỏi nước ta vào năm nào?

- A. Ngày 16/2/1874. B. Ngày 12/6/1874.
C. Ngày 21/12/1873. D. Ngày 20/11/1873.

Câu 5. Bảo tàng lịch sử Quốc gia Việt Nam được thành lập vào năm nào?

- A. Năm 1962. B. Năm 1958. C. Năm 1932. D. Năm 1929.

Câu 6. Những sản phẩm tinh thần có giá trị về lịch sử, văn hóa, khoa học được lưu giữ bằng trí nhớ, chữ viết, truyền miệng, truyền nghề, trình diễn và các hình thức khác được gọi là gì?

- A. Di sản. B. Di sản văn hóa.
C. Di sản văn hóa vật thể. D. Di sản văn hóa phi vật thể.

Câu 7. Di sản nào dưới đây là di sản văn hóa phi vật thể?

- A. Thành cổ Quảng Trị. B. Ngã ba Đồng Lộc.
C. Hoàng Thành Thăng Long. D. Cải lương.

Câu 8. Hành vi nào dưới đây phù hợp với việc giữ gìn và phát huy di sản văn hóa?

- A. Anh P có hành vi vứt rác tại khu di tích đền thờ.
B. Anh K tham gia lớp học để rèn luyện hát ca trù.
C. Chị M không nghe nhạc quan họ vì cho rằng cổ hủ.

D. Anh N phát tán thông tin sai lệch về di sản văn hóa quê mình.

Câu 9. Loại hình nào dưới đây không thuộc di sản văn hóa phi vật thể?

- A. Di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia. B. Lễ hội truyền thống.
C. Nghệ thuật trình diễn dân gian. D. Tập quán xã hội và tín ngưỡng.

Câu 10. Múa rối nước – làng Đào Thục nằm tại khu vực nào Hà Nội?

- A. Xã Thụy Lâm – Đông Anh. B. Xã Bát Tràng – Gia Lâm.
C. Xã Đông Hội – Đông Anh. D. Xã Bắc Phú – Sóc Sơn.

Câu 11. Ở Hà Nội, tài nguyên đất gồm 2 nhóm đất chính là:

- A. đất phù sa và đất feralit đỏ vàng. B. đất phèn và đất feralit đỏ vàng.
C. đất phù sa và đất feralit đỏ nâu. D. đất đỏ bazan và đất mùn đỏ vàng.

Câu 12. Đâu là giống cây trồng đặc sản ở Hà Nội?

- A. Bưởi đỏ Mê Linh. B. Cam Cao Phong.
C. Vải thiều Thanh Hà. D. Bưởi Đoan Hùng.

Câu 13. Ở địa bàn Hà Nội, địa hình núi và gò – đồi phân bố chủ yếu ở khu vực nào?

- A. Phía đông và phía bắc. B. Phía tây và phía bắc.
C. Phía tây và phía nam. D. Phía nam và phía bắc.

Câu 14. Ở Hà Nội, gió mùa Đông Nam xuất hiện vào khoảng thời gian nào?

- A. Mùa xuân. B. Mùa thu. C. Mùa hạ. D. Mùa đông.

Câu 15. Tác động nào dưới đây của con người ảnh hưởng đến môi trường sống tự nhiên?

- A. Trồng nhiều cây xanh. B. Vứt rác đúng nơi quy định.
C. Chặt phá rừng tự nhiên. D. Sử dụng năng lượng sạch.

2. Tự luận:

Câu 1.

- a, Kể tên 1 số dòng sông chảy qua Hà Nội.
b, Trình bày đặc điểm về hệ thống sông, suối ở Hà Nội.

Câu 2. Trình bày 1 số tác động của con người ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên ở địa phương nơi em đang sinh sống. Từ đó, đề xuất 1 số biện pháp bảo vệ môi trường.

Câu 3. Trình bày về kinh tế thời Nguyễn (nông nghiệp, thương nghiệp, thủ công nghiệp).

Câu 4.

- a, Giới thiệu đôi nét về 1 di sản văn hóa phi vật thể ở Hà Nội mà em biết.
b, Em hãy nêu 1 số biện pháp bảo tồn và phát huy giá trị truyền thống của di sản văn hóa phi vật thể đó.



BAN GIÁM HIỆU

Ngô Thị Bích Liên

NHÓM TRƯỞNG

Phạm Huyền Trang

PART I: KNOWLEDGE

1. Vocabulary

- From Unit 1 to Unit 5
- Words and phrases related to the topics: Leisure time, Life in the countryside, Teenagers, Ethnic groups of Viet Nam, Our customs and traditions

2. Grammar

- Verbs of liking/ disliking + gerunds
- Verbs of liking/ disliking + to infinitives
- Comparative form of adverbs
- Simple sentences
- Compound sentences
- Yes/ No and Wh- questions
- Countable and uncountable nouns
- Quantifiers
- Articles: a, an, the and Zero articles

3. Pronunciation

- Sounds: /ʊ/, /u:/, /ə/, /ɪ/, /ɔɪ/, /ʊə/, /k/, /g/, /n/, /ŋ/
- Word stress: From Unit 1 to Unit 5

PART II: EXERCISES

A. MULTIPLE CHOICE

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose underlined part differs from the others

- | | | | |
|-------------------------------------|--------------------|----------------------|----------------------|
| 1. A. <u>co</u> mmunal | B. <u>co</u> mmand | C. <u>ce</u> remony | D. <u>cu</u> stom |
| 2. A. <u>re</u> move | B. <u>ex</u> plode | C. <u>re</u> lax | D. <u>di</u> fferent |
| 3. A. <u>jo</u> iner | B. <u>no</u> isy | C. <u>poi</u> ntless | D. <u>tor</u> toise |
| 4. A. <u>eth</u> nic | B. <u>mo</u> nk | C. <u>lan</u> tern | D. <u>con</u> nect |
| 5. A. <u>gy</u> mna ^{stic} | B. <u>ga</u> ther | C. <u>ga</u> rden | D. <u>go</u> ng |

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose stress differs from the others

- | | | | |
|------------------------------|---------------------------|---------------------------|----------------------------|
| 6. A. reu ⁿⁱ on | B. unheal th y | C. impo ^{rt} ant | D. offer ^{ing} |
| 7. A. cat ^{tle} | B. colle ^{ct} | C. worke ^r | D. pressu ^{re} |
| 8. A. socia ^l ize | B. tradi ^{ti} on | C. scena ^{ry} | D. concentra ^{te} |
| 9. A. un ^{iq} ue | B. leisu ^{re} | C. harve st | D. costu ^{me} |
| 10. A. festi ^{va} l | B. contesta ^{nt} | C. genera ^l | D. herita ^{ge} |

Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following sentences

11. The boys often help their parents to _____ water from the village well.
A. gather B. collect C. give D. find
12. In the Central Highlands, the biggest and tallest house in the village is the _____ house.
A. communication B. community C. communal D. commune
13. Gathering and hunting still play an important role in the _____ of the Laha.
A. economic B. economy C. economical D. economize

14. The Viet (or Kinh) have _____ largest number of people, accounting for about 86% of the population.

- A. x B. an C. the D. a

15. Tet is an occasion for family _____ in Viet Nam.

- A. visitings B. meetings C. reunions D. seeings

16. Always take your shoes off before you enter a temple in India; _____, you will be considered impolite.

- A. otherwise B. therefore C. however D. moreover

17. _____ ethnic group has the larger population, the Tay or Ede?

- A. Which B. Who C. When D. How

18. Like other ethnic peoples, the Hmong _____ their ancestors.

- A. live B. hunt C. worship D. remember

19. The Dao in the Sa Pa area is famous _____ its "love market."

- A. for B. in C. under D. by

Circle the letter A, B, C or D to indicate the underlined part that needs correction

20. I want to visit the Vietnam Museum of Ethnology to learn for 54 ethnic minority groups.

- A. to visit B. of C. to learn D. for

21. Raising cattle and poultry plays an essential part in a life of some ethnic peoples in mountains.

- A. Raising B. a life C. some D. plays

22. What place would you like to visit: the mountains or the sea?

- A. What B. to visit C. like D. or

23. It's not always true that the rich donate more generous than poor people.

- A. the rich B. more generous C. that D. It's

24. We broke with tradition by made sponge cakes for the Mid-Autumn Festival instead of moon cakes.

- A. made B. the C. with D. in

Circle the letter A, B, C or D to indicate the most suitable response to each of the following exchanges.

25. Bob: "Look at this dish. It has five colours." - Lily: "_____"

- A. How nice! B. Yes. That's alright. C. You're welcome. D. Sounds bad.

26. Tom: "Would you like to join our Greener Club?" - Nam: "_____"

- A. You're welcome. B. Yes, I'd love to. C. No, I won't. D. Yes, I do to.

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word (s) CLOSEST in meaning to the underlined word (s) in each of the following questions.

27. They had a discussion in class today about requiring students to wear school uniform.

- A. ban B. arrangement C. reduction D. debate

28. Ha Long Bay is one of most well-known heritage sites in Vietnam.

- A. famous B. normal C. unknown D. favorite

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word(s) OPPOSITE in meaning to the underlined word (s) in each of the following questions.

29. Women used to play a minor role in society.

- A. major B. small C. unimportant D. basic

30. Is school uniform compulsory in most of Vietnamese schools?

- A. depended B. optional C. obligatory D. required

Read the passage and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct word or phrase that best fits each of the numbered blanks

When the fireworks light up the sky across the states in America, they signalize the transition moment between the old year and the new year. At Times Square, New York City, this sacred moment is illuminated by the traditional dropping of a dazzling ball. It's fantastic

(31) _____ the confetti rain down over the square and people cheer and take selfies to say a farewell to another departing year. Before this annual great event, numerous flocks of New Year's Eve (32) _____, beginning to head for the square at 2 p.m., join the big celebratory party and enthusiastically wait until the clock strikes midnight. (33) _____ handful of festivities, like live music performances performing from famous artists, happen during this time. People can enjoy the bustling evening atmosphere among the enormous crowds in the avenues or (34) _____ the event on the rooftops of luxury high buildings. (35) _____ it's inconvenient to wait long hours in cold weather to see the ball drop and colorful fireworks displays, it's worth waiting.

- | | | | |
|-------------------|-----------------|--------------|----------------|
| 31. A. see | B. to see | C. seeing | D. to seeing |
| 32. A. celebrants | B. celebrations | C. celebrate | D. celebratory |
| 33. A. The | B. x | C. A | D. An |
| 34. A. observes | B. observe | C. observing | D. observed |
| 35. A. Because | B. When | C. If | D. Although |

Read the passage and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer for each of the following sentences.

The Tay live mainly in the Northeastern part of Viet Nam. They live in large and crowded villages with hundreds of houses. They live in houses built on stilts. They are mainly farmers and they grow rice on terraced fields. They also raise cattle and poultry.

The Tay's traditional dress is made from homegrown cotton. There is usually not much embroidery or other decorations. Women wear skirts or trousers, with short shirts inside and long ones on the outside.

They have many festivals and holidays in a year. The Lunar New Year and the mid-July festivals are the most **lavishly** organized. During festivals, people in many places play *con* throwing, badminton, tug-of-war, dragon dancing, or chess.

The Tay eat mainly sticky rice. On festival occasions, they make many kinds of cakes such as *banh chung* (sticky rice square cakes), *banh day* (sticky rice round cakes) or *banh khao* (cakes made of white rice flour).

36. Which of the following best describes the main idea of the passage?

- A. The Tay live in the Northeastern part of Viet Nam.
- B. The Tay make many kinds of cakes on festival occasions.
- C. The Tay have many festivals and holidays in a year.
- D. The life of the Tay in Viet Nam.

37. What do the Tay mainly eat?

- | | |
|-----------------------------|-----------------------------------|
| A. sticky rice | B. sticky rice round cakes |
| C. sticky rice square cakes | D. cakes made of white rice flour |

38. Which of the following is NOT true of the Tay?

- | | |
|---------------------------------------|---------------------------------------|
| A. They live in stilt houses. | B. They grow rice on terraced fields. |
| C. They wear clothes with embroidery. | D. They eat sticky rice. |

39. Which is true of the Tay's life?

A. They mainly work in agriculture.

B. They work in industry.

C. They have one very important festival a year.

D. They buy cotton to make dresses.

40. The word "lavishly" is closest in meaning to _____.

A. seriously

B. carelessly

C. luxuriously

D. lengthily

B. WRITING

Rewrite the sentence so that it has a similar meaning to the first one, using the word(s) in bracket.

41. Hung speaks English better than Nam.

(well)

-> _____

42. I get a lot of pleasure from reading cookery books.

(like)

-> _____

43. How much is this ornamental tree?

(cost)

-> _____

44. It's a good idea for you to wait for the host to start eating.

(should)

-> _____

45. Because Mai is the head of the music club, she knows the members very well.

(so)

-> _____

Write complete sentences, using words and phrases given

46. Thai cloth/ be/ famous/ strong/ unique/ and colorful/.

-> _____

47. be/ your brother/ fond / make models/ free time/?

-> _____

48. He/ usually/ go/ herd/ buffaloes/ other boys/ the village/.

-> _____

49. We/ have/ tradition/ holding/ family reunion/ first day/ Tet/.

-> _____

50. Schoolwork/ cause/ teens / a lot/ pressure,/ and/ they/ also feel/ pressure/ parents/.

-> _____

C. Speaking

1. Talking about your leisure activities

2. Talking about the type of home you live in

3. Talking about a family event



BAN GIÁM HIỆU

Ngô Thị Bích Liên

TỔ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Quỳnh Diệp

NHÓM TRƯỞNG

Đào Thị Quỳnh Anh

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

- Kiến thức về cách trang trí một sản phẩm ứng dụng trong cuộc sống.
- Kiến thức về cách tạo một tượng chân dung nhân vật.
- Kiến thức về cách thiết kế trang phục với họa tiết dân tộc.

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA

- Em hãy tạo một khuôn in với hình họa tiết dân tộc thiểu số và sử dụng để in được nền trang trí theo nguyên lí lặp lại. Thể hiện trên khổ giấy A4.
- Em hãy tạo một bức tượng chân dung nhân vật mà em yêu thích.
- Em hãy thiết kế một bộ trang phục với họa tiết dân tộc thiểu số mà em yêu thích. Thể hiện trên khổ giấy A3, A4. Chất liệu tự chọn.



Ban Giám Hiệu

TTCM

Nhóm trưởng

Ngô Thị Bích Liên

Nguyễn Thị Quỳnh Diệp

Vũ Hồng Tâm

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP:

1. Ôn tập 3 bài hát:
 - Chào năm học mới
 - Việt Nam ơi
 - Ngàn ước mơ Việt nam.
2. Ôn phần nhạc lí
 - Gam trưởng, giọng trưởng, giọng Đô trưởng.
 - Nhịp 3/8
3. Tập đọc nhạc:
 - TĐN số 1, số 2

II. KĨ NĂNG – KỸ THUẬT CẦN ĐẠT

- Thực hiện đúng các yêu cầu của bài: hát đúng kĩ thuật, thuộc lời, TĐN đúng cao độ, trường độ, gõ đúng tiết tấu, nhịp phách
- Nắm vững các kiến thức về nhạc lí để sử dụng cho bài hát và bài TĐN

III. HÌNH THỨC KIỂM TRA:

- Thực hành: Tại phòng học của các lớp
- Kiểm tra theo nhóm hoặc từng học sinh



BCH duyệt

Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Nguyễn Quỳnh Diệp

NTCM

Nguyễn Thị Nhàn

UBND QUẬN LONG BIÊN
Trường THCS Ngọc Lâm
NĂM HỌC 2023-2024

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA
CUỐI HỌC KÌ I
MÔN: GIÁO DỤC THỂ CHẤT 8

I. Kiến thức cần ôn

1. Ôn tập nội dung: Nhảy cao
2. Ôn tập nội dung: TTTC (Cầu lông)

II. Kỹ năng - kỹ thuật cần đạt

- Thực hiện cơ bản đúng kỹ thuật , và hoàn thiện đúng 4 giai đoạn của Nhảy cao
- Thực hiện cơ bản đúng các kĩ thuật của TTTC (Cầu lông).

III. Hình thức kiểm tra

- Thực hành tại nhà thể chất hoặc sân trường



BGH duyệt

Ngô Thị Bích Liên

Tổ trưởng CM

Nguyễn Quỳnh Diệp

Nhóm trưởng CM

Đinh Lý Huỳnh

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

1. Các đơn vị kiến thức từ tuần 1 đến hết tuần 13

a. Văn bản: Truyện lịch sử, thơ Đường luật, văn nghị luận, thơ trào phúng

b. Tiếng Việt: Biệt ngữ xã hội, từ ngữ địa phương; Biện pháp tu từ đảo ngữ, từ tượng hình, từ tượng thanh; Từ Hán Việt, thành ngữ Hán Việt; Đoạn văn: diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp; Sắc thái nghĩa của từ.

c. Viết:

- Viết bài văn kể lại một chuyến đi hay hoạt động xã hội đã để lại cho bản thân nhiều ấn tượng.

- Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (bài thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt Đường luật, bài thơ trào phúng.)

- Viết bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống (Con người trong mối quan hệ với xã hội, cộng đồng, đất nước)

2. Một số câu hỏi trọng tâm

Câu 1. Nêu đặc điểm truyện lịch sử (cốt truyện, bối cảnh, nhân vật, ngôn ngữ)

Câu 2. Nêu đặc điểm của thơ Đường luật: bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối

Câu 3. Tác dụng của một số thủ pháp nghệ thuật chính của thơ trào phúng.

Câu 4. Thế nào là luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong văn bản nghị luận?

Câu 5. Trình bày cách viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (bài thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt Đường luật, bài thơ trào phúng.)

Câu 6. Trình bày cách viết bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống?

Câu 7. Lập bảng hệ thống kiến thức Tiếng Việt đã học từ bài 1-4 theo bảng sau

STT	Kiến thức Tiếng Việt đã học từ bài 1-4.	Khái niệm	Đặc điểm	Ví dụ minh họa

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA

1. Dạng 1: Đọc- hiểu

Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu sau:

“*Bạn biết chẳng, thế gian này có điều kì diệu, đó là không ai có thể là bản sao 100% của ai cả. Bởi thế, bạn là độc nhất, tôi cũng là độc nhất. Chúng*

ta là những con người độc nhất vô nhị, dù ta đẹp hay xấu, tài năng hay vô dụng, cao hay thấp, mập hay ốm, có năng khiếu ca nhạc hay chỉ biết gào như vịt đực.

Vấn đề không phải là vịt hay thiên nga. Vịt có giá trị của vịt, cũng như thiên nga có giá trị của thiên nga. Vấn đề không phải là hơn hay kém, mà là sự riêng biệt. Và bạn phải biết trân trọng chính bản thân mình. Người khác có thể đóng góp cho xã hội bằng tài kinh doanh hay năng khiếu nghệ thuật, thì bạn cũng có thể đóng góp cho xã hội bằng lòng nhiệt thành và sự lương thiện.

Bạn có thể không thông minh bẩm sinh nhưng bạn luôn chuyên cần và vượt qua bản thân từng ngày một. Bạn có thể không hát hay nhưng bạn không bao giờ là người trễ hẹn. Bạn không là người giỏi thể thao nhưng bạn có nụ cười ấm áp. Bạn không có gương mặt xinh đẹp nhưng bạn rất giỏi thắt cà vạt cho ba và nấu ăn rất ngon. Chắc chắn, mỗi một người trong chúng ta đều được sinh ra với những giá trị có sẵn. Và chính bạn hơn ai hết phải biết mình, phải nhận ra những giá trị đó”.

(Bản thân chúng ta là những giá trị có sẵn - Phạm Lữ Ân)

Câu 1. Văn bản trên thuộc thể loại nào? Luận đề trong văn bản trên là gì ?

Câu 2. Đoạn văn thứ 3 được triển khai theo cách nào?

Câu 3. Tìm và giải thích nghĩa của một thành ngữ trong đoạn trích trên?

Câu 4. Nêu thông điệp mà tác giả muốn gửi đến chúng ta qua văn bản ?

Câu 5. Từ nội dung của đoạn trích ở phần Đọc- hiểu, em hãy viết một đoạn văn theo cách diễn dịch khoảng 12 câu trình bày suy nghĩ của em về ý kiến: *Mỗi con người đều có những giá trị tốt đẹp riêng, hãy biết trân trọng giá trị đó.* Trong đoạn có sử dụng câu ghép và phép lặp để liên kết.(Gạch chân và chú thích)

2. Dạng 2: Viết

Bài 1. Viết bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống (con người trong mối quan hệ với xã hội, cộng đồng, đất nước)

Bài 2. Viết bài văn phân tích một tác phẩm thơ trào phúng mà em thích.



BGH DUYỆT

NGÔ THỊ BÍCH LIÊN

TỔ TRƯỞNG

LƯU HOÀNG TRANG

NHÓM TRƯỞNG

TÔNG THỊ HOA

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 13.

2. Một số câu hỏi trọng tâm.

a. Phân môn Lịch sử:

Câu 1. Trình bày nguyên nhân bùng nổ và những thắng lợi tiêu biểu của phong trào Tây Sơn?

Câu 2. Nêu những nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của Phong trào Tây Sơn?

Câu 3. Trình bày đặc điểm của đế quốc Anh, Pháp, Đức, Mĩ cuối TK XIX- đầu TK XX?

b. Phân môn Địa lí:

Câu 1. Phân tích đặc điểm của gió mùa Đông Bắc và gió mùa Tây Nam ở nước ta?

Câu 2. Phân tích ảnh hưởng của khí hậu đối với hoạt động du lịch nước ta. Lấy ví dụ cụ thể?

II. MỘT SỐ BÀI TẬP MINH HỌA

1. Phân môn Lịch sử:

Câu 1. Năm 1771, ba anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ dựng cờ khởi nghĩa ở vùng

A. núi Chí Linh (Hải Dương).

B. núi Tam Điệp (Ninh Bình).

C. Tây Sơn hạ đạo (Tây Sơn, Bình Định).

D. Tây Sơn thượng đạo (An Khê, Gia Lai).

Câu 2. Với việc đánh đổ các tập đoàn phong kiến Lê - Trịnh, Nguyễn, phong trào Tây Sơn đã có đóng góp gì cho lịch sử dân tộc?

A. Hoàn thành sự nghiệp thống nhất đất nước và bảo vệ vững chắc độc lập dân tộc.

B. Xóa bỏ sự chia cắt Đàng Trong - Đàng Ngoài, bước đầu thống nhất đất nước.

C. Thiết lập vương triều mới tiến bộ hơn chính quyền Lê - Trịnh, Nguyễn.

D. Hoàn thành việc thống nhất đất nước sau nhiều thế kỉ bị chia cắt.

Câu 3. Nguyễn Huệ lựa chọn đoạn sông Tiền từ Rạch Gầm đến Xoài Mút làm nơi quyết chiến với quân Xiêm, vì

A. nơi này là biên giới tự nhiên ngăn cách lãnh thổ Việt - Xiêm.

B. đoạn sông này chắn ngang mọi con đường tiến vào Thăng Long.

C. quân Xiêm chỉ tiến sang xâm lược Đại Việt theo con đường thủy.

D. nơi này có địa thế hiểm trở, phù hợp cho bố trí trận địa mai phục.

Câu 4. Lênin gọi chủ nghĩa đế quốc Pháp là

A. "chủ nghĩa đế quốc thực dân".

B. "chủ nghĩa đế quốc cho vay lãi".

C. "chủ nghĩa đế quốc quân phiệt, hiếu chiến".

D. "xứ sở của các ông vua công nghiệp".

Câu 5. Nội dung nào sau đây không phải là biểu hiện của sự hình thành chủ nghĩa đế quốc?

- A. Sự xuất hiện của các công ty độc quyền.
- B. Sự ra đời của tầng lớp tư bản công nghiệp.
- C. Hoạt động xuất khẩu tư bản của tư bản tài chính.
- D. Các nước tư bản tăng cường xâm lược thuộc địa.

2. Phân môn Địa lí:

Câu 6. Đến nay, số lượng khoáng sản mà ngành địa chất đã thăm dò, phát hiện được ở Việt Nam là

- A. 80 loại
- B. 60 loại
- C. 50 loại
- D. 40 loại

Câu 7. khoáng sản nước ta có nhiều loại, phần lớn có trữ lượng

- A. Nhỏ
- B. Vừa và nhỏ
- C. Lớn
- D. Rất lớn

Câu 8. Một số mỏ khoáng sản có trữ lượng lớn ở Việt Nam:

- A. Vàng, kim cương, dầu mỏ.
- B. Dầu khí, than, sắt, uranium.
- C. Than, dầu khí, apatit, đá vôi.
- D. Đất hiếm, sắt, than, đồng.

Câu 9. Ranh giới giữa hai miền khí hậu phía Bắc và phía Nam là dãy núi

- A. Hoàng Liên Sơn
- B. Trường Sơn Bắc
- C. Bạch Mã
- D. Trường Sơn Nam.

Câu 10. Đặc điểm nào sau đây không thể hiện sự phân hóa đa dạng của khí hậu nước ta?

- A. Khí hậu phân hóa từ bắc vào nam
- B. Khí hậu phân hóa từ tây sang đông
- C. Khí hậu phân hóa theo độ cao.
- D. Khí hậu nóng quanh năm



Ngô Thị Bích Liên

TỔ TRƯỞNG

Lưu Hoàng Trang

NHÓM TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thảo

- A. Xông vào bảo vệ bạn. B. Hét to lên và chạy.
C. Báo với người lớn, thầy cô giáo ở gần nhất. D. Đánh nhau với các bạn

Câu 9. Em có thể đưa ra lời từ chối nào khi trong tình huống nguy hiểm?

- A. Không, mình không muốn/ thích
B. Hôm nay mình bận rồi. Hẹn hôm khác nhé
C. Theo mình, chúng ta nên làm theo phương án/ cách này sẽ hợp lý hơn
D. Mình sẽ suy nghĩ thêm, rồi trả lời lại sau nhé!

Câu 10. Việc nào không thể hiện trách nhiệm của em trong các hoạt động?

- A. Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao trong quá trình hoạt động
B. Việc dễ thì mình làm, việc khó mình bỏ qua
C. Vượt qua khó khăn để thực hiện các kế hoạch đã đặt ra
D. Có ý thức giúp đỡ các bạn trong hoạt động chung

Câu 11. Người không có khả năng thương thuyết là?

- A. Thuyết phục được đối tác về sự hợp lý của phương án mà em đề xuất
B. Thống nhất được với đối tác về phương án cuối cùng mà cả hai bên đều chấp nhận
C. Không nêu được đề xuất của bản thân
D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 12. Cách giải tỏa thường sử dụng khi có cảm xúc tiêu cực trong thực tiễn đó là?

- A. Rủ bạn ra quán uống rượu
B. Tâm sự với bạn, thầy cô, người thân trong gia đình hoặc người em tin cậy
C. Bỏ đi chỗ khác
D. Trút giận lên người khác

Câu 13. Khi gặp khó khăn, em nên làm gì?

- A. Lùi bước, nản chí. B. Bỏ cuộc.
C. Sẵn sàng vượt qua khó khăn. D. Đáp án khác.

Câu 14. Đây là việc làm em nên làm với người thân?

- A. Tổ ra khó chịu với việc mình không thích. B. Chia sẻ việc nhà.
C. Không quan tâm người thân nghĩ gì. D. Đáp án khác.

Câu 15. Đây không phải là điều em nên làm để xây dựng và giữ gìn tình bạn?

- A. Chủ động, mạnh dạn, tự tin khi làm quen với bạn mới
B. Trao đổi thẳng thắn với bạn khi có hiểu lầm
C. Nói xấu sau lưng bạn
D. Không có lời nói, hành vi làm tổn thương bạn

2. Tự luận

Câu 1: Xử lý tình huống và thể hiện cách điều chỉnh cảm xúc bản thân hợp lý trong các tình huống sau đây:

- Tình huống 1: Sau giờ học, vì mãi cùng các bạn chuẩn bị cho buổi thuyết trình của nhóm vào tuần sau nên em đã về muộn mà quên báo với gia đình. Bố chưa biết lí do nên đã mắng em mãi chơi không về nhà đúng giờ.

- Tình huống 2: Khi học nhóm cùng các bạn, một số nội dung em chưa hiểu nên hỏi lại nhiều lần. Một số bạn chê em học kém làm em rất xấu hổ.

- Tình huống 3: Nam ốm phải nghỉ học 1 tuần. Khi quay lại lớp học, Nam thấy sức học của mình yếu hẳn đi.

Câu 2: Em sẽ làm gì để bảo vệ bản thân an toàn trước nguy trở thành nạn nhân của bắt nạt học đường?

Câu 3: Lập 1 kế hoạch thực hiện cam kết của bản thân mình đã đề ra.

Câu 4: Những việc em có thể làm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.



Ngô Thị Bích Liên

NHÓM TRƯỞNG

Nguyễn Thị Diệu Hà

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

TỔ: Toán – Tin – Công nghệ

NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KÌ I

NĂM HỌC 2023 - 2024

MÔN TOÁN

KHỐI: 8

PHẦN I: NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 13

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1. Nêu quy tắc thực hiện các phép tính với đa thức nhiều biến.

Câu 2. Viết dạng tổng quát 7 hằng đẳng thức đáng nhớ.

Câu 3. Thế nào là phân tích đa thức thành nhân tử? Vận dụng hằng đẳng thức vào phân tích đa thức thành nhân tử.

Câu 4. Thế nào là phân thức đại số? Điều kiện xác định của phân thức đại số.

Câu 5. Phát biểu định nghĩa hai phân thức bằng nhau? Nêu tính chất cơ bản của phân thức đại số?

Câu 6. Nêu quy tắc rút gọn phân thức; quy tắc quy đồng mẫu thức nhiều phân thức.

Câu 7. Nêu các quy tắc cộng, trừ các phân thức.

Câu 8. Nêu đặc điểm nhận biết hình chóp tam giác đều, tứ giác đều. Viết công thức tính diện tích xung quanh, thể tích của hình chóp tam giác đều, tứ giác đều.

Câu 9. Phát biểu định lý Pytago và định lý Pytago đảo.

Câu 10. Nêu định nghĩa tứ giác, định lý tổng các góc trong 1 tứ giác.

Câu 11. Phát biểu định nghĩa, tính chất, dấu hiệu nhận biết: hình thang cân, hình bình hành, hình chữ nhật. Vẽ hình minh họa.

PHẦN II: MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA

A – BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM

Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng trong các câu sau:

Câu 1. Kết quả rút gọn của biểu thức $(x^3 - 8) : (x - 2) - (x + 2)(x - 2)$ là:

A. $2x$

B. $2x + 8$

C. $2x^2 + 2x$

D. $-2x + 8$.

Câu 2. Đa thức $2(x - 1) - 3x$ nhận giá trị bằng 0 khi x nhận giá trị là:

A. -2

B. 2

C. 1

D. -1 .

Câu 3. Kết quả phép tính $(-3x + 2)(3x + 2)$ là:

A. $9x^2 - 4$

B. $9x^2 + 4x + 4$

C. $4 - 9x^2$

D. $9x^2$.

Câu 4. Phân tích đa thức $12x - 36 - x^2$ thành nhân tử ta được đa thức:

A. $-(x + 6)^2$

B. $(-x - 6)^2$

C. $(-x + 6)^2$

D. $-(x - 6)^2$.

Câu 5. Điều kiện xác định của phân thức $\frac{1}{x - 3}$ là:

A. $x - 3 > 0$

B. $x - 3 < 0$

C. $x - 3 \neq 0$

D. $x - 3 = 0$

Câu 6. Khẳng định nào sau đây là đúng?

A. $\frac{(x - 1)^2}{x - 2} = \frac{(1 - x)^2}{2 - x}$

B. $\frac{3x}{(x + 2)^2} = \frac{3x}{(x - 2)^2}$

$$C. \frac{3x}{(x+2)^2} = \frac{-3x}{(x-2)^2}$$

$$D. \frac{3x}{(x+2)^2} = \frac{3x}{(-x-2)^2}$$

Câu 7. Trong đẳng thức $\frac{2x^2+1}{4x-1} = \frac{8x^3+4x}{Q}$, Q là đa thức

A. $4x$

B. $4x^2$

C. $16x - 4$

D. $16x^2 - 4x$.

Câu 8. Phân thức đối của phân thức $\frac{3}{x+1}$

A. $\frac{-3}{x+1}$

B. $\frac{x+1}{3}$

C. $\frac{-3}{-x-1}$

D. $\frac{-3}{x-1}$.

Câu 9. Kết quả thu gọn nhất của tổng $\frac{2-3x}{6x^2y} + \frac{2x+1}{6x^2y} + \frac{2x-3}{6x^2y}$ là

A. $\frac{-1}{6xy}$

B. $\frac{1}{6x^2y}$

C. $\frac{1}{6xy}$

D. $\frac{x}{6xy}$.

Câu 10. Kết quả của phép tính $\frac{4x+1}{7x^2} - \frac{1-3x}{7x^2}$ là

A. $\frac{1}{7x}$

B. $\frac{7x-2}{7x^2}$

C. $\frac{7}{x}$

D. $\frac{1}{x}$.

Câu 11. Phân thức nghịch đảo của phân thức $\frac{x}{x+2}$ với $x \neq 0$; $x \neq -2$ là:

A. $\frac{x}{x+2}$

B. $\frac{x+2}{x}$

C. $-\frac{x+2}{x}$

D. $-\frac{x}{x+2}$.

Câu 12. Có bao nhiêu giá trị của x để phân thức $\frac{x^2-9}{11}$ có giá trị bằng 0?

A. 0

B. 1

C. 2

D. 3.

Câu 13. Kết quả phép tính $\frac{5x+2}{3xy^2} : \frac{10x+4}{x^2y}$ là:

A. $\frac{6y}{x^2}$

B. $\frac{x^2}{6y}$

C. $\frac{6y}{x}$

D. $\frac{x}{6y}$.

Câu 14. Hàm số nào sau đây là hàm số bậc nhất?

A. $y = 0x + 3$

B. $y = 3x^2 + 2$

C. $y = 2x$

D. $y = 0$

Câu 15. Cho hình chóp tam giác đều có độ dài cạnh đáy là 7cm, độ dài trung đoạn của hình chóp là 8cm. Diện tích xung quanh của hình chóp tam giác đều là:

A. 44 cm^2

B. 84 cm^2

C. 45 cm^2

D. 50 cm^2

Câu 16. Tam giác có độ dài ba cạnh trong mỗi trường hợp sau có phải là tam giác vuông hay không?

A. 10cm, 11cm; 9cm.

B. 13cm; 8cm; 6cm.

C. 6cm; 10cm; 8cm.

D. 6cm; 11cm; 12cm.

Câu 17. Cho tam giác ABC vuông tại A có $AB = 20\text{cm}$, $AC = 21\text{cm}$. Độ dài cạnh BC là:

A. 21cm.

B. 39cm.

C. 29cm.

D. 26cm.

Câu 18. Tứ giác ABCD có số đo $\hat{A} = 80^\circ$, $\hat{B} = 100^\circ$, $\hat{C} = 110^\circ$ thì số đo $\hat{D} = ?$:

A. 90° .

B. 80° .

C. 70° .

D. 100° .

Câu 19. Cho các khẳng định sau:

A. Hình bình hành có hai đường chéo bằng nhau.

- B. Hình thang có hai cạnh bên bằng nhau là hình thang cân.
 C. Trong hình chữ nhật, giao điểm của hai đường chéo cách đều bốn đỉnh của hình chữ nhật.
 D. Hình bình hành có hai cạnh kề bằng nhau là hình chữ nhật.
 Số khẳng định đúng là:

A. 0. B. 1. C. 2. D. 3.

Câu 20. Hình bình hành ABCD là hình chữ nhật khi

A. $AB = BC$. B. $AC = BD$. C. $BC = CD$. D. $AC \perp BD$.

B – BÀI TẬP TỰ LUẬN

Bài 1. Thực hiện phép tính:

- a) $3x^2(x^2 - 4x + 6)$ e) $4x(3x - 5) - 2(4x + 1) - x - 7$
 b) $(x^2 - 2x + 3)(x - 4)$ f) $\left(x^3y^3 - \frac{1}{2}x^2y^3 - 4x^3y^2\right) : 2x^2y$
 c) $\left(2x^2 - \frac{1}{3}xy + y^2\right)(-3x^3)$ g) $(x+1)^2 - (x-1)^2 - 3(x-3)(x+3)$
 d) $-a^2(3a - 5) + 4a(a^2 - a)$ h) $(3x - 5)(2x + 11) - 6(x + 7)^2$

Bài 2. Cho các đa thức:

$$A = (x + 2)(x^2 - 2x + 4) + 2(x + 1)(1 - x);$$

$$B = (2x - y)^2 - 2(4x^2 - y^2) + (2x + y)^2 + 4(y + 2)$$

- a) Thu gọn đa thức A và B.
 b) Tính giá trị của đa thức A tại $x = 2$.
 c) Chứng minh rằng giá trị biểu thức B luôn dương với mọi giá trị của x, y .

Bài 3. Phân tích đa thức thành nhân tử

- a) $3x^3y^8 - 6x^2y^2 + 9xy$ b) $7x^2(x - 3y) + 14xy(x - 3y)$
 c) $\frac{2}{5}x(y - 1) - \frac{2}{5}y(y - 1)$ d) $\frac{2}{5}x^2 + 5x^3 + x^2y$
 e) $7x^3y - 3xyz - 21x^2 + 9z$ g) $4x^2 - 2x - y^2 - y$

Bài 4. Tìm x , biết:

- 1) $x^2 - 3x = 0$ 5) $x^3 - x^2 + 3 - 3x = 0$
 2) $(x^3 - 4x^2) - (x - 4) = 0$ 6) $\frac{x-1}{x+2} = \frac{x+2}{x+1}$ (với $x \neq -2; x \neq -1$)
 3) $(4x^2 - 25)^2 - 9(2x - 5)^2 = 0$ 7) $\frac{1}{x} + \frac{2}{x+1} = 0$ (với $x \neq 0; x \neq -1$)
 4) $5x^3 - 7x^2 - 15x + 21 = 0$ 8) $\frac{9-x^2}{x} : (x-3) = 1$ (với $x \neq 0; x \neq 3$)

Bài 5. Cho các phân thức sau:

$$A = \frac{2x+6}{(x+3)(x-2)} \quad B = \frac{x^2-9}{x^2-6x+9} \quad C = \frac{9x^2-16}{3x^2-4x}$$

$$D = \frac{x^2+4x+4}{2x+4} \quad E = \frac{2x-x^2}{x^2-4} \quad F = \frac{3x^2+6x+12}{x^3-8}$$

- a) Viết điều kiện xác định của mỗi phân thức trên.

b) Rút gọn các phân thức trên.

c) Tìm x để giá trị của các phân thức trên bằng 0.

Bài 6. Thực hiện các phép tính sau:

a) $\frac{x+1}{2x+6} + \frac{2x+3}{x^2+3x}$

e) $\frac{x+3}{x+1} + \frac{2x-1}{x-1} + \frac{x+5}{x^2-1}$

b) $\frac{3}{2x+6} - \frac{x-6}{2x^2+6x}$

g) $\frac{1}{3x-2} - \frac{1}{3x+2} - \frac{3x-6}{4-9x^2}$

c) $\frac{x}{x-2y} + \frac{x}{x+2y} + \frac{4xy}{4y^2-x^2}$

h) $\left(\frac{1}{x+4} + \frac{8}{x^2-16} \right) : \frac{x+1}{x-4}$

d) $\frac{3}{2x^2y} + \frac{5}{xy^2} + \frac{x}{y^3}$

k) $\frac{x^2-6}{x-3} + \frac{x^2+3x}{2x+3} \cdot \left(\frac{x}{x^2-9} - \frac{x+3}{x^2-3x} \right)$

Bài 7. Cho hai biểu thức:

$$A = \frac{x+2}{x-5} \quad \text{và} \quad B = \frac{3}{x+5} + \frac{20-2x}{x^2-25} \quad \text{với } x \neq 5; x \neq -5$$

a) Tính giá trị của biểu thức A khi $x = -2$;

b) Chứng minh $B = \frac{1}{x-5}$

c) Tìm giá trị của x để $A = B$

Bài 8. Cho hai biểu thức $A = \frac{x+2}{x+1}$ **và** $B = \frac{3}{x-1} - \frac{x+5}{x^2-1}$ **với** $x \neq \pm 1$

a) Tính giá trị của biểu thức A khi $x = 4$;

b) Chứng minh: $B = \frac{2}{x+1}$

c) Tìm tất cả giá trị của x để $A - B = 0$

Bài 9. Chú Đức lái ô tô từ Hà Nội về quê. Từ nhà chú đến đường cao tốc dài khoảng 20km, xe chạy trong thành phố với vận tốc x (km/h). Trên 50km đường cao tốc, xe tăng vận tốc 55km/. Ra khỏi cao tốc, xe còn phải chạy thêm 15 phút thì về đến quê.

a) Viết các phân thức biểu thị thời gian xe chạy trong thành phố và thời gian xe chạy trên đường cao tốc.

b) Viết phân thức biểu thị tổng thời gian chú Đức đi từ Hà Nội về quê.

Bài 10. Một xưởng may lập kế hoạch may 80 000 bộ quần áo trong x ngày. Nhờ cải tiến kỹ thuật, xưởng đã hoàn thành kế hoạch sớm 11 ngày và may vượt kế hoạch 100 bộ quần áo.

a) Hãy viết phân thức theo biến x biểu thị số bộ quần áo mỗi ngày xưởng may được theo kế hoạch.

b) Viết phân thức biểu thị số bộ quần áo thực tế xưởng may được mỗi ngày.

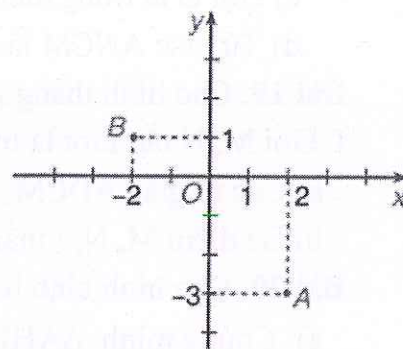
c) Viết biểu thức biểu thức số bộ quần áo mỗi ngày xưởng may được nhiều hơn so với kế hoạch.

d) Nếu theo kế hoạch, mỗi ngày xí nghiệp may 800 bộ quần áo thì nhờ cải tiến kỹ thuật, mỗi ngày xưởng may được nhiều hơn so với kế hoạch bao nhiêu bộ quần áo?

Bài 11. Cho hình vẽ bên.

a) Hãy viết tọa độ điểm A, B trong hình bên.

b) Xác định điểm C(0; -2) và D(-1; 0) trên mặt phẳng tọa độ Oxy được vẽ trong hình bên.



Bài 12. Trong mặt phẳng tọa độ Oxy, nêu cách xác định mỗi điểm sau:

a) M(0; 3); b) N(-2; 0); c) P(-3; -2); d) Q(2; 4)

Bài 13. Với giá trị nào của m thì mỗi hàm số sau là hàm số bậc nhất?

a) $y = (m - 3)x + 5$

b) $y = (2m - 10)x - 3$.

Bài 14. Cho hàm số $y = -2x + 3$. Tìm giá trị của y tương ứng với mỗi giá trị sau của x :

$$x = -1; x = 0; x = \frac{1}{2}; x = 2.$$

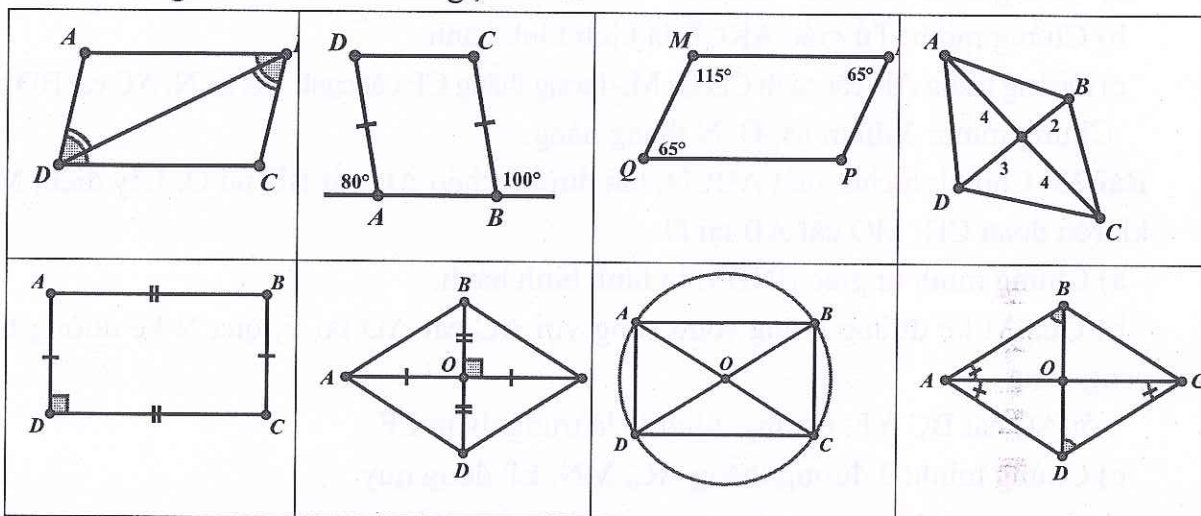
Bài 15. Giá cước điện thoại cố định của một hãng viễn thông bao gồm cước thuê bao là 22 000 đồng/tháng và cước gọi là 800 đồng/phút.

a) Lập công thức tính số tiền cước điện thoại y (đồng) phải trả trong tháng khi gọi x phút.

b) Tính số tiền cước điện thoại phải trả khi gọi 75 phút.

c) Nếu số tiền cước điện thoại phải trả là 94 000 đồng thì tổng tháng đó thuê bao đã gọi bao nhiêu phút?

Bài 16: Tứ giác ABCD là hình gì, vì sao?



Bài 17: Cho hình bình hành ABCD. Gọi E là trung điểm của AB, F là trung điểm của CD.

a) Chứng minh: Tứ giác AECF là hình bình hành.

b) AF cắt DE tại M, BF cắt CE tại N. Chứng minh: Tứ giác EMFN là hình bình hành.

c) Chứng minh: AC, EF, MN đồng quy.

d) Tìm điều kiện của hình bình hành ABCD để tứ giác AECF là hình thoi.

Bài 18. Cho hình bình hành ABCD, đường phân giác của góc ADC cắt AB tại M, phân giác của góc ABC cắt CD tại N.

a) Chứng minh: $AM = AD$.

b) Chứng minh: Tứ giác MBND là hình bình hành.

c) Gọi O là trung điểm của MN. Chứng minh 3 điểm A, O, C thẳng hàng.

d) Tứ giác ANCM là hình bình hành.

Bài 19: Cho hình thang ABCD ($AB \parallel CD$), $AB = 2CD$. Hai tia AD và BC cắt nhau tại I. Gọi M, N lần lượt là trung điểm của AB, CD. Chứng minh:

a) Các tứ giác ADCM, BCDM, CIDM là hình bình hành.

b) Ba điểm M, N, I thẳng hàng.

Bài 20: Cho hình bình hành ABCD. Hạ AH và CK vuông góc với BD (H, K thuộc BD).

a) Chứng minh: $\triangle AHD = \triangle CKB$.

b) Tứ giác AHCK là hình bình hành.

c) AH cắt CD tại M, CK cắt AB tại N. Chứng minh: Tứ giác AMCN là hình bình hành.

d) Chứng minh: AC, BD, MN đồng quy.

Bài 21: Cho $\triangle ABC$ cân tại A, trung tuyến AM. Gọi I là trung điểm AC, trên tia MI lấy K sao cho I là trung điểm MK. Chứng minh:

a) Tứ giác AMCK là hình bình hành.

b) Tứ giác AMCK là hình chữ nhật.

c) Tứ giác ABMK là hình bình hành.

b) Trên tia đối của tia MA lấy điểm E sao cho $ME = MA$. Chứng minh tứ giác ABEC là hình thoi.

Bài 22: Cho hình bình hành ABCD. Lấy K và E trên đường chéo BD sao cho $DK = BE$ (K nằm giữa D và E).

a) Chứng minh $\triangle ADK = \triangle CBE$.

b) Chứng minh: Tứ giác AKCE là hình bình hành.

c) Đường thẳng AK cắt cạnh CD tại M, đường thẳng CE cắt cạnh AB tại N, AC cắt BD tại O. Chứng minh: 3 điểm M, O, N thẳng hàng.

Bài 23: Cho hình chữ nhật ABCD, hai đường chéo AC cắt BD tại O. Lấy điểm M bất kì trên đoạn CD, MO cắt AB tại N.

a) Chứng minh tứ giác BNDM là hình bình hành.

b) Qua M kẻ đường thẳng song song với AC cắt AD tại E, qua N kẻ đường thẳng song song

với AC cắt BC ở F. Chứng minh O là trung điểm EF.

c) Chứng minh: 3 đường thẳng AC, MN, EF đồng quy.

BGH duyệt
TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
NGỌC LÂM
KHUẤT THỊ MỸ HẠNH

TTCM
Phạm Thị Hải Yến

NTCM
Phạm Thị Thu Trang

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KỲ
HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2023 - 2024
MÔN: TIN HỌC
KHỐI: 8

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến tuần 13:

- Bài 1: Lược sử công cụ tính toán
- Bài 2: Thông tin trong môi trường số.
- Bài 3: Thực hành khai thác thông tin số.
- Bài 4: Đạo đức và văn hóa trong sử dụng công nghệ kĩ thuật số.
- Bài 12: Từ thuật toán đến chương trình.
- Bài 13: Biểu diễn dữ liệu.
- Bài 14: Cấu trúc điều khiển.

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Chương trình là gì? Em hãy mô tả thuật toán bằng sơ đồ khối trong trường hợp đường đi của nhân vật là tam giác đều.

Câu 2: Biến là gì? Hằng là gì? Biểu thức là gì?

Câu 3: Kể tên các cấu trúc điều khiển trong ngôn ngữ lập trình trực quan.

Câu 4: Viết sơ đồ thuật toán trò chơi đoán số bí mật mà máy tính đã lấy ngẫu nhiên trong khoảng từ 1 đến 100. Em được đoán nhiều lần cho đến khi đoán đúng số bí mật đó. Mỗi lần em đoán sai, máy tính sẽ cho em biết số em đoán là nhỏ hơn hay lớn hơn số bí mật.

Câu 5: Viết sơ đồ thuật toán tìm ước chung lớn nhất của hai số không âm.

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

Trắc nghiệm khách quan: Chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng

Câu 1: Từ nào sau đây xuất hiện nhiều nhất cùng với từ “tìm kiếm”, thuật ngữ được sử dụng để nói về việc tra cứu thông tin trên Internet?

A. Trang web.

B. Từ khoá.

C. Báo cáo.

D. Biểu mẫu.

Câu 2: Phát biểu nào sau đây là đúng?

A. Bất cứ ai cũng có thể xuất bản thông tin trên Internet.

B. Bạn không bao giờ nên tin bất cứ điều gì bạn đọc trực tuyến.

C. Không cần phải kiểm tra lại thông tin từ các trang web tin tức.

D. Chỉ có hai loại thông tin: hoàn toàn đáng tin cậy hoặc hoàn toàn bịa đặt.

Câu 3: Ví dụ nào sau đây nói về thông tin có độ tin cậy thấp.

A. Bảng xếp hạng doanh thu âm nhạc.

B. Bài bình luận về một CD âm nhạc.

C. Một bộ sưu tập các bản nhạc cũ.

D. Giá bán một CD âm nhạc thời xưa.

Câu 4: Phát biểu “Thông tin số khó bị xoá bỏ hoàn toàn” có đúng không? Tại sao?

A. Đúng! Vì sau khi xoá, tệp và thư mục vẫn còn được lưu trữ trong thùng rác.

B. Đúng! Vì không xác định được tất cả những nơi nó được sao chép và lưu trữ.

C. Sai! Vì các tệp và thư mục dễ dàng bị xoá khỏi nơi nó được lưu trữ.

D. Sai! Vì thông tin số không giống như một tờ giấy dễ xé hay đốt đi được.

Câu 5: Trong môi trường kĩ thuật số, thông tin được thu thập và lưu trữ như thế nào?

A. Thu thập chậm nhưng lưu trữ với dung lượng lớn.

B. Thu thập nhanh nhưng chỉ lưu trữ với dung lượng nhỏ.

C. Thu thập chậm và được cân nhắc kĩ trước khi lưu trữ.

D. Thu thập nhanh và lưu trữ với dung lượng lớn.

Câu 6: Hành động nào sau đây dùng để đánh giá một bài báo trực tuyến có đáng tin cậy hay không?

- A. Chia sẻ bài báo trên mạng xã hội để nhận được phản hồi trước khi đọc nó.
- B. Đọc và cố gắng chứng thực thông tin được tác giả trình bày trong bài báo.
- C. Tin tưởng bài báo trình bày sự thật cho đến khi phát hiện thông tin sai lệch.
- D. Mặc nhiên cho rằng bài báo thiên vị cho đến khi có những chứng cứ củng cố.

Câu 7: Hãy tưởng tượng rằng em thấy một thông báo trên mạng xã hội có nội dung: “Vì lí do khẩn cấp, các trường phổ thông tạm nghỉ đến thứ Hai tuần sau. Vui lòng chia sẻ ngay lập tức!”. Tin nhắn có vẻ nghiêm túc. Em sẽ hành động như thế nào?

- A. Chia sẻ tin nhắn để thể hiện tinh thần hợp tác vì nó có yêu cầu: “Vui lòng chia sẻ ngay lập tức!”.
- B. Chia sẻ tin nhắn vì nó có vẻ nghiêm túc và em muốn người khác biết về việc tạm nghỉ học.
- C. Không chia sẻ tin nhắn vì em không chắc đó là sự thật và việc lan truyền có thể gây nhầm lẫn.
- D. Đợi người khác chia sẻ tin nhắn trước, rồi em sẽ chia sẻ sau để không phải chịu trách nhiệm.

Câu 8: Hãy tưởng tượng em nhìn thấy một bài viết có tiêu đề “Các nhà khoa học đã chứng minh được rằng trò chơi điện tử giúp cải thiện trí nhớ”. Em chia sẻ bài viết lên mạng xã hội và sau đó nhận ra nó là thông tin giả. Em nên làm gì sau khi nhận ra mình đã chia sẻ thông tin sai lệch?

- A. Giữ bài đã đăng chỉ để xem có bao nhiêu người yêu thích nó.
- B. Xoá bài mà em đã chia sẻ và viết lời giải thích cho việc chia sẻ đó.
- C. Không làm gì vì mọi người sẽ quên bài viết trong một hoặc hai ngày.
- D. Tiếp tục chia sẻ các bài tương tự để làm cho thông tin giống như sự thật.

Câu 9: Thế hệ máy tính nào bắt đầu sử dụng bàn phím và màn hình?

- A. Thế hệ đầu tiên.
- B. Thế hệ thứ hai.
- C. Thế hệ thứ ba.
- D. Thế hệ thứ tư.

Câu 10: Hãy sắp xếp các thế hệ công cụ tính toán sau theo thứ tự thời gian:

a) Máy tính điện tử; b) Máy tính cơ học; c) Công cụ thủ công.

- A. $a \rightarrow b \rightarrow c$.
- B. $b \rightarrow c \rightarrow a$.
- C. $c \rightarrow b \rightarrow a$.
- D. $c \rightarrow a \rightarrow b$.

Câu 11: Với trường hợp nhân vật di chuyển theo đường đi là một tam giác đều thì góc quay của nhân vật khi đi hết một cạnh là?

- A. 360°
- B. 90°
- C. 180°
- D. 0°

Câu 12: Chương trình là?

- A. Dãy các thao tác điều khiển máy tính thực hiện thuật toán
- B. Dãy các lệnh điều khiển máy tính xử lý thuật toán
- C. Dãy các lệnh điều khiển máy tính giải quyết thuật toán
- D. Dãy các lệnh điều khiển máy tính thực hiện thuật toán

Câu 13: Thứ tự các bước giải bài toán trên máy tính:

- A. Xác định bài toán -> Viết chương trình -> Mô tả thuật toán
- B. Xác định bài toán -> Mô tả thuật toán -> Viết chương trình
- C. Mô tả thuật toán -> Xác định bài toán -> Viết chương trình
- D. Viết chương trình -> Xác định bài toán -> Mô tả thuật toán

Câu 14: Ngôn ngữ lập trình Scratch bao gồm?

- A. Dữ liệu kiểu số
- B. Dữ liệu kiểu xâu kí tự
- C. Dữ liệu kiểu logic
- D. Dữ liệu kiểu số, xâu kí tự, logic.

Câu 15: @ là dữ liệu kiểu?

- A. Xâu kí tự
- B. Kí tự
- C. Logic
- D. Số



Khúc Thị Mỹ Hạnh

TTCM

Phạm Hải Yến

NTCM

Trần Minh Ngọc

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 13

2. Một số câu hỏi trọng tâm hoặc nội dung kiến thức cần nắm được:

Câu 1:

a) Nêu cấu tạo và ứng dụng của bộ truyền động xích?

b) Đĩa xích của xe đạp có 50 răng, đĩa líp có 20 răng. Tính tỉ số truyền i và cho biết chi tiết nào quay nhanh hơn?

Câu 2: Em hãy nêu khái niệm và những điều cần phải lưu ý để đảm bảo an toàn khi cưa, đục, dũa kim loại?

Câu 3 : Dụng cụ gia công cơ khí cầm tay gồm những loại nào? Kể tên và nêu công dụng của chúng?

Câu 4 : Nêu cấu tạo của bộ truyền động ăn khớp, truyền động ma sát - truyền động đai

Câu 5: Kim loại màu gồm những gì? Tỉ lệ các bon càng lớn thì vật liệu sẽ như thế nào?

Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

Câu 1: Em hãy cho biết vật liệu có tỉ lệ cacbon càng cao thì:

A. Vật liệu càng cứng

B. Vật liệu càng giòn

C. Vật liệu càng dẻo

D. Vật liệu càng cứng và giòn

Câu 2: Em hãy liệt kê các tính chất cơ bản của vật liệu cơ khí

A. Tính dẫn điện, tính chất hóa học, tính công nghệ, tính cơ học.

B. Tính chất cơ học, tính chất vật lí, tính chất hóa học, tính công nghệ,.

C. Tính chất vật lí, tính chất hóa học, tính công nghệ, tính axit ăn mòn.

D. Tính chất vật lí, Tính cứng, tính công nghệ, tính cơ học.

Câu 3: Em hãy phân biệt đâu là nhóm dụng cụ đo và kiểm tra

A. Cân, thước, bình chia độ, mỏ lết

B. Thước, cờ lê, nhiệt kế, cân

C. Thước lá, thước cặp, thước đo góc

D. Ke vuông, thước, cân, kìm

Câu 4: Dụng cụ cơ khí gồm:

A. Dụng cụ đo và kiểm tra

B. Dụng cụ tháo lắp và kẹp chặt

C. Dụng cụ gia công

D. Dụng cụ đo và kiểm tra, dụng cụ gia công

Câu 5: Dụng cụ nào dùng để tạo độ nhẵn, phẳng trên bề mặt vật liệu ?

A. Đục

B. Dũa

C. Cưa

D. Búa

Câu 6: Chức năng chính của tua-vít là ?

A. Dùng để tháo - lắp các loại bulông

B. Dùng để kẹp chặt vật

C. Dùng để tháo – lắp các loại vít.

D. Dùng để cắt vật

Câu 7: Cấu tạo bộ truyền bánh răng gồm?

A. Đĩa dẫn, đĩa bị dẫn

B. Bánh dẫn, bánh bị dẫn

C. Đĩa dẫn, đĩa bị dẫn, xích

D. Bánh dẫn, bánh bị dẫn, dây đai

Câu 8: Bộ truyền động xích ứng dụng trong các thiết bị nào?

A. Xe đạp

B. Xe máy

C. Máy nâng chuyên

D. Xe đạp, xe máy, máy nâng chuyên

Câu 9: Hình chiếu đứng có hướng chiếu.

A. Hướng chiếu từ trước tới.

C. Hướng chiếu từ trái sang.

B. Có hướng chiếu từ trên xuống.

D. Từ phải sang

Câu 10: Trình tự đọc bản vẽ lắp là:

A. Khung tên, bảng kê, hình biểu diễn, kích thước, phân tích chi tiết, tổng hợp

B. Khung tên, hình biểu diễn, bảng kê, kích thước, phân tích chi tiết, tổng hợp

C. Khung tên, hình biểu diễn, bảng kê, phân tích chi tiết, kích thước, tổng hợp

D. Hình biểu diễn, khung tên, bảng kê, phân tích chi tiết, kích thước, tổng hợp

Câu 11: Vật liệu nào làm từ kim loại?

A. Khung xe đạp

B. Vỏ bút bi

C. Áo mưa

D. Thước nhựa

Câu 12: Đâu không phải tính chất của kim loại màu?

A. Dễ kéo dài, dễ dát mỏng

B. Có tính chống mài mòn

C. Nhiệt độ nóng chảy thấp

D. Dẫn điện tốt

Câu 13: Xe tự đẩy của người khuyết tật là ứng dụng của cơ cấu biến đổi chuyển động ?

A. biến chuyển động quay thành chuyển động tịnh tiến

B. biến chuyển động tịnh tiến thành chuyển động quay

C. biến chuyển động quay thành chuyển động lắc

D. biến chuyển động lắc thành chuyển động quay

Câu 14: Cấu tạo cửa tay không có bộ phận nào?

A. Khung cửa

B. Ổ trục

C. Chốt

D. Lưỡi cửa

Câu 15: Dụng cụ dùng để đo đường kính của chi tiết?

A. Thước lá

B. Thước cặp

C. Ke vuông

D. Thước đo góc vạn năng



BAN GIÁM HIỆU

TRƯỞNG

TRUNG HỌC CƠ SỞ

NGỌC LÂM

Khúc Thị Mỹ Hạnh

TỔ TRƯỞNG

Phạm Thị Hải Yến

NHÓM TRƯỞNG

Dương Thị Tươi

Họ và tên :Lớp:.....

I. PHẠM VI ÔN TẬP:

Toàn bộ kiến thức từ bài 1 đến hết bài 4

II. NỘI DUNG ÔN TẬP:

BÀI 1

Từ mới (Trang 175,176 sgk)

Chữ hán (Trang 158 sgk)

Ngữ pháp

- V てください
- ~で
- もう V ました / まだです

BÀI 2

Từ mới (Trang 176,177 sgk)

Chữ hán (Trang 158,159 sgk)

Ngữ pháp

- A: V てもいいですか
B: はい、いいです (よ) / いいえ、だめです。 / はい、どうぞ
- ~に~をかきます。

BÀI 3

Từ mới (Trang 178,179 sgk)

Chữ hán (Trang 159,160 sgk)

Ngữ pháp

- 小さく V てください / はやく V てもいいですか
- きれいに V てください / じょうずに V ます。
- ~に~回 V ます
- ~に~時間 V ます

BÀI 4

Từ mới (Trang 179,180 sgk)

Chữ hán (Trang 160 sgk)

Ngữ pháp

- V たことがあります / V たことはありません。
- ~が~

III. BÀI TẬP Củng cố KIẾN THỨC:

I. Viết cách đọc chữ Hán hoặc chữ Hán tương ứng với chữ được gạch chân:

1.	休みます	→		7.	食どう	→	
2.	下手	→		8.	食べます	→	
3.	上手	→		9.	長い	→	
4.	立ちます	→		10.	回ふく	→	
5.	言います			11.	名まえ		
6.	言ば	→		12.	日本語	→	

II. Hoàn thành bảng chia động từ sau

STT	V-ます	V-て	V た	Nghĩa tiếng Việt
1	あけます			
2	あげます			
3	いいます			
4	おぼえます			
5	かします			
6	がんばります			
7	しにます			
8	すわります			
9	あびます			
10	たちます			
11	とります			
12	はなします			
13	まちます			
14	やすみます			
15	かきます			
16	かります			
17	けします			
18	つかいます			

III. Hãy chọn đáp án đúng ứng với A hoặc B, C, D.

1. しゅくだい () してください。

- A. の B. を C. が D. は

2. かみ () ねこ () つくりました。

- A. で・が B. の・を C. で・を D. の・は

3. 一日 () ^{にかい}二回ごはん () たべます。

- A. で・が B. で・を C. に・が D. に・を

4. すうがくのじゅぎょう () いっしゅうかん () 3回あります。

- A. の・が B. は・に C. が・を D. を・が

5. フェリョウリ () たべたこと () あります。

- A. を・が B. に・が C. の・を D. を・を

6. ベトナムリョウリはからいです () おいしいです。

- A. X B. が C. で D. を

7. おねえさんは じてんしゃ () がっこう () いきます。

- A. が、と B. や、に C. で、に D. で、へ

8. ゆうめいなかしゅに.....ことが ありますか。

- A. あいます B. あって C. あいました D. あった

9. アンさんは.....かきました。

- A. ていねく B. ていねいな C. ていねいに D. ていねいの

10.かえってもいいですか。

- A. はやい B. おそい C. はやく D. おそく

11. にほんごは むずかしいです () 、おもしろいです。

- A. で B. が C. でも D. の

12. きのう、でんわではなしましたか。

- A. だれも B. だれが C. だれと D. だれの

13. きょうはあそびましょう。

A. たのしく B. たのしい C. たのしかった D. たのしくない

14. すこし かわかったです (), たのしかったです。

A. でも B. そして C. が D. から

15. すみません (), ほんを かりてもいいですか。

A. が B. ね C. よ D. など

16. いっしゅうかん () 3かい ピアノのれんしゅうを します。

A. は B. に C. が D. を

17. わたしは はじめて ひこうき () のりました。

A. に B. で C. へ D. の

18. ください／ボールペン／かいて／こたえ／。

A. ボールペンに こたえを かいてください。

B. ボールペンの こたえを かいてください。

C. ボールペンで こたえを かいてください。

D. ボールペンと こたえを かいてください。

19. りょうり／あります／たべません／にほん／。

A. にほんの りょうりを たべてことが あります。

B. にほんの りょうりを たべたことが あります。

C. にほんの りょうりを たべたことが ありません。

D. にほんの りょうりを たべてことが ありません。

20. はな／つくります／を／かみ／で／ください／。

A. かみで はなを つくってください。

B. はなで かみを つくってください。

C. かみで はなを つくってください。

D. はなで かみを つくってください。

IV. Điền từ thích hợp vào chỗ trống

1. いっしゅう間に 2....., サッカーを します。

A. かい B. まい C. はい D. ばい

2. シャワーを....., てもいいですか。

A. あびて B. あんで C. あびで D. あいて

3.そうじしてください。

- A. きれな B. きれに C. きれいな D. きれいに

4. ごはんを.....たべてください。

- A. はやい B. はやく C. はやいで D. はやて

5. A: 1日に.....ぐらい ねますか。

B: 8時間ぐらい ねます。

- A. 何 B. 何回 C. 何時間 D. 何の

V. Điền từ cho sẵn vào chỗ trống.

もっと	いつも	いろいろな	すこし	しずかに	とても
-----	-----	-------	-----	------	-----

1.小さくかいて ください。

2. にちようび.....プールでおよいだり、テニスをしたりします。

3.みんなの ふくを みたり、おんがくを きたりしました。

4. フェリョウリが.....からかったが.....おいしかったです。

5.べんきょうしましょう。

VI. Hãy sắp xếp lại các câu sau và chọn vị trí tương ứng với dấu ★

1. A: マイさん、★ _____ ください。

- A. はなし B. ともだち C. て D. と

2. ミンさんは _____ ★ _____ いきます。

- A. 一しゅう間 B. 5回 C. がっこうへ D. に

3. おにいさんは _____ ★ _____ あります。

- A. 行ったこと B. が C. へ D. 日本

おわり

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KÌ I – LỚP 8
MÔN HỌC TIẾNG HÀN
NĂM HỌC 2023-2024

1. Số đếm (Thuần Hàn)

하나	둘	셋	넷	다섯	여섯	일곱	여덟	아홉	열
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

열하나	열둘	열셋	열넷	열다섯	열여섯	열일곱	열여덟	열아홉	스물
11	12	13	14	15	16	17	18	19	20

2. Đơn vị đếm- Các thứ trong tuần trong tiếng Hàn

개	권	자루	컬레	대	잔	마리
Cái	Cuốn	Cây	Đôi	Chiếc	Cốc	Con

월요일	화요일	수요일	목요일	금요일	토요일	일요일
Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật

3. Từ vựng

안경		Cái kính	비행기		Máy bay
자동차		Ô tô	오토바이		Xe máy
버스		Bus	월		Tháng
택시		Taxi	일		Ngày
자전거		Xe đạp	생일		Sinh nhật
언제		Khi nào	수업		Tiết học
며칠		Ngày mấy	오전		Buổi sáng
내일		Ngày mai	오후		Buổi chiều
오늘		Hôm nay	시작하다		Bắt đầu
끝나다		Kết thúc	영화		Phim
이따가		Lát nữa	영화관		Rạp phim
코미디		Phim hài	드라마		Phim truyền hình

만화 영화		Phim hoạt hình	색		Màu sắc
공포 영화		Phim kinh dị	아저씨		Ông chú
액션 영화		Phim hành động	티셔츠		Áo phông
양말		Tất	처음		Lần đầu
운동화		Giày thể thao	근처		Gần đây
길		Đường	고맙다		Cảm ơn
자주		Thường xuyên	가끔		Thỉnh thoảng
일주일		Một tuần	파란색		Màu xanh dương
빨간색		Màu đỏ	치마		Váy
길		Đường	버스		Xe bus
오른쪽		Bên phải	자전거		Xe đạp
왼쪽		Bên Trái	비행기		Máy bay
고맙다		Cảm ơn	오토바이		Xe máy
처음		Lần đầu	자동차		Ô tô

4. Ngữ pháp

(1) 몇 개 - 몇 개 있어요 ? Có bao nhiêu cái ?

Ví dụ : 사과가 몇 개 있어요 ? Có bao nhiêu quả táo ?

(2) 몇 살 - 몇 살이에요 ? Bao nhiêu tuổi ?

Ví dụ : 저는 열한 살이에요 . Tôi 11 tuổi

(3) 언제/몇 월 며칠 - 몇 월 며칠이에요 ? Hoi tháng ngày?

Ví dụ : 생일이 몇 월 며칠이에요 ? Sinh nhật bạn vào ngày tháng nào ?

생일이 언제예요 ? Sinh nhật bạn khi nào ?

(4) 시/분 Giờ và phút

Ví dụ : 몇 시예요 ? Mấy giờ ?

(5) 에

- Sử dụng khi chỉ vị trí hoặc sự tồn tại của người , sự vật

- Sử dụng chỉ thời gian diễn ra một hành động hay trạng thái nào đó

- Sử dụng khi danh từ đứng trước các động từ chuyển động như : 가다, 오다 ...

Ví dụ : 저는 아침에 빵하고 우유를 먹어요 - Tôi ăn bánh và uống sữa vào buổi sáng

(6) 이나/나

Hay, hoặc. Dùng để nói sự lựa chọn giữa 2 sự vật sự việc

Có phụ âm cuối + 이나

Không có phụ âm cuối + 나

빵이나 과일을 먹어요

(7) 지 않다

Thể hiện sự phủ định về trạng thái hay sự việc nào đó

주말에 학교에 가지 않아요

(8) 어느

Nào, nào đó (dùng khi hỏi về đối tượng nào trong số các đối tượng (vật, việc) mà người hỏi đã biết, đã hình dung ra giới hạn của câu trả lời trước khi hỏi, lựa chọn một trong số đối tượng).

어느 사람이에요?

(9) V/A + 고

Sử dụng khi liệt kê 2 hoặc nhiều hành động, trạng thái, sự việc nào đó

한국 음식은 싸고 맛있어요.

(10) N + (으)로

Gắn vào sau danh từ, sử dụng để chỉ phương hướng hoặc điểm đến của một hành động di chuyển nào đó. Được kết hợp với một số động từ như '가다, 오다

Có phụ âm cuối + (으)로

Không có phụ âm cuối + 로

(11) 어떻게

Như thế nào?

Các dạng bài ôn tập

BÀI 1: Xem tranh và trả lời câu hỏi

1. 가: 몇 시예요?

나:



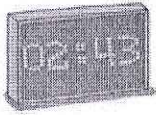
2. 가: 몇 시예요?

나:



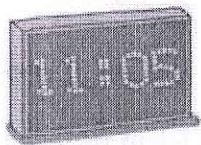
3. 가: 몇 시예요?

나:



4. 가: 몇 시예요?

나:



BÀI 2: Chọn từ khác với nhóm của những từ còn lại

5.

① 열셋

② 아홉

③ 컬레

④ 열여덟

6.

① 오이

② 목요일

③ 일요일

④ 월요일

7.

① 자전거

② 자동차

③ 안경

④ 비행기

8.

① 택시

② 애기

③ 오토바이

④ 버스

9.

① 액션 영화

② 만화 영화

③ 공포 영화

④ 차

10.

① 어머니

② 티셔츠

③ 아버지

④ 언니

11.

① 치마

② 기차

③ 바지

④ 양말

12.

① 영화관

② 동생

③ 시장

④ 공원

13.

① 형

② 칠판

③ 책상

④ 의자

14.

① 지우개

② 공책

③ 펜

④ 돼지

15.

① 사과

② 오렌지

③ 의사

④ 바나나

BÀI 3: 그림을 보고 알맞은 것에 연결하십시오.

(Nối từ đúng nghĩa với bức tranh)

16. 가:이/가 비싸요?

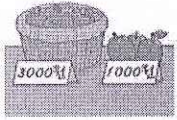
나: 딸기가 비싸요.

① 어디

② 언제

③ 어느 과일

④ 몇시



17. 가: 텔레비전이 필요해요.

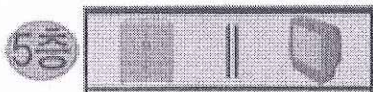
나: 그럼.....으로 가세요.

① 이층

② 삼층

③ 사층

④ 오층



18. 가: 어떻게 가요?

나:을/를 타고 가요.

① 버스

② 자동차

③ 택시

④ 오토바이



19. 가: 무엇을 해요?

나:.....

① 숙제하고 자요.

② 밥을 먹고 쉬어요.

③ 숙제를 하고 청소를 해요

④ 축구를 하고 노래를 해요



20. 가: 어느 쪽으로 가요?

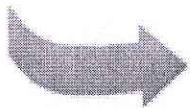
나:.....

① 왼쪽으로 가요.

③ 저쪽으로 가요

② 오른쪽으로 가요.

④ 이쪽으로 가요



BÀI 4: Lựa chọn đáp án đúng cho câu

21. 오른쪽 (로/으로) 가세요.

22. 저 버스는 어디 (로/으로) 가요?

23. 10 시에 회의가 있어요. 사무실 (로/으로) 오세요.

24. 이 기차가 호치민 (로/으로) 가요?

25. 제 친구가 한국 (로/으로) 유학을 가요.

26. 저는 다음 주에 서울 (로/으로) 여행을 가요

27. 그친구는 지금 어디 (로/으로) 가요?

BÀI 5: Viết các câu sau sang tiếng Hàn:

28. Dưa hấu bao nhiêu tiền?

29. Đồ ăn Hàn Quốc rẻ và ngon

30. Tôi xem phim hoạt hình hoặc phim hành động vào cuối tuần

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 13

- Lao động cần cù, sáng tạo
- Bảo vệ lẽ phải
- Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Thế nào là lao động cần cù, sáng tạo? Nêu đặc điểm, biểu hiện, ý nghĩa của lao động cần cù sáng tạo ?

Tìm 2 câu ca dao tục ngữ có nội dung về lao động ??

Câu 2: Thế nào là lẽ phải, bảo vệ lẽ phải? Nêu biểu hiện của việc bảo vệ lẽ trong các lĩnh vực học tập, lao động và đời sống ? Vì sao cần bảo vệ lẽ phải ?

Em đã làm gì để bảo vệ lẽ phải ?

Câu 3 : Thế nào là môi trường, tài nguyên thiên nhiên? Nêu sự cần thiết phải bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên?

Em đã làm gì để góp phần bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên?

Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

1. Trắc nghiệm:

Câu 1: Chủ động làm việc không đợi ai nhắc nhở, không phải do áp lực từ bên ngoài là nội dung của khái niệm nào sau đây?

- A. Lao động.
- B. Lao động tự giác.
- C. Tự lập.
- D. Lao động sáng tạo.

Câu 2. Câu ca dao “*Ăn thì muốn những miếng ngon/ Làm thì một việc cón con chẳng làm*” muốn phê phán thái độ nào?

- A. Hà tiện, keo kiệt.
- B. Kiêu căng, tự mãn.
- C. Nhỏ nhen, ích kỉ.
- D. Lười biếng lao động.

Câu 3. “*Những điều đúng đắn, phù hợp với đạo lí và lợi ích chung của xã hội*” - đó là nội dung của khái niệm nào sau đây?

- A. Lẽ phải.
- B. Luân lí.
- C. Lí tưởng.
- D. Đạo đức.

Câu 4. Ngày 5 tháng 6 hằng năm là ngày gì?

- A. Ngày Môi trường thế giới.
- B. Ngày Quốc tế Khoan dung.
- C. Ngày Quốc tế Hạnh phúc.
- D. Ngày Quốc tế Lao động.

Câu 5. Câu thành ngữ nào dưới đây nói lên sự phong phú và đa dạng về tài nguyên thiên nhiên của Việt Nam?

A. Chọn mặt gửi vàng.

B. Rừng vàng, biển bạc.

C. Nén bạc đâm toạc tờ giấy.

D. Lửa thử vàng, gian nan thử sức.

2. Bài tập:

Bài tập 1: Để chuẩn bị cho kì thi cuối học kì I, giáo viên lớp 8A yêu cầu học sinh làm đề ôn tập. Thấy vậy, Hoài nói với các bạn cùng bàn chia nhau mỗi bạn làm một môn sau đó tổng hợp lại nộp cho giáo viên, làm như vậy vừa nhanh mà bạn nào cũng có sản phẩm nộp.

a/ Em nhận xét thế nào về việc làm của bạn Hoài?

b/ Nếu ngồi cùng bàn, em sẽ làm gì khi nghe Hoài nói như vậy?

Bài tập 2: Anh A và chị B được phân công phụ trách dự án cải tiến nâng cấp phần mềm hệ thống kế toán của công ty. Anh A đưa nhiều ý tưởng thay đổi có tính đột phá nhưng chị B không ủng hộ vì cho rằng không cần phải thay đổi nhiều để khỏi mất công, không phải suy nghĩ.

Em có nhận xét gì về việc làm của anh A và ý kiến của chị B?

Bài tập 3: Nhà bạn K ở cạnh một hồ nước lớn. Năm nào cũng vậy, vào ngày lễ tiễn ông Công ông Táo về trời, người dân trong khu vực đều đến hồ nước này để thả cá rồi vớt lại túi ni lông xuống hồ hoặc ngay trên bờ.

a/ Em có nhận xét gì với cách làm của những người dân trên không? Vì sao?

b/ Nếu em là bạn K, trong ngày lễ tiễn ông Công ông Táo năm nay, em sẽ làm gì để mọi người không còn vớt túi ni lông bừa bãi?

Bài tập 4: Sau khi học xong bài “Bảo vệ lẽ phải”, bạn Minh cho rằng trong cuộc sống không phải bao giờ cũng cần bảo vệ lẽ phải, vì có nhiều điều tế nhị, nhiều mối quan hệ phức tạp, nên cần phải tùy theo từng trường hợp mà ứng xử cho phù hợp.

a/ Em đồng ý hay không đồng ý với ý kiến của bạn Minh? Vì sao?

b/ Nếu là em, em sẽ hiểu vấn đề này ra sao?



BCH duyệt

Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Lưu Hoàng Trang

Nhóm trưởng

Phùng Thị Vui